TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI CHÂU** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HS-ST
Ngày: 27/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Hưng
Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thanh Hòa
2. Bà Lường Thị Thảo

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Hà Thế Anh –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên toà:*** Ông Triệu Văn Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/HSST ngày 23/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS ngày 13/02/2025 đối với.

Bị cáo: Phạm Văn L, tên gọi khác (Không), sinh ngày 07 tháng 03 năm 1993 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm X, xã X, huyện M, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn B, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1965; bị có chưa có vợ con.

Tiền án: có 03 tiền án cụ thể.

- Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La xử phạt 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án 75/2018/HS-ST ngày 06/8/2018. Chấp hành xong ngày 24/10/2019. (chưa được xóa án tích)

- Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt 11 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án 49/2020/HS-ST ngày 22/9/2020. Chấp hành xong ngày 07/10/2021. (chưa được xóa án tích)

- Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án 04/2023/HS-ST ngày 04/01/2023. Chấp hành xong ngày 08/7/2023. (chưa được xóa án tích)

Tiền sự: Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 22 tháng theo Quyết định số 88/2024/QĐ-TA ngày 24/9/2024 (chưa chấp hành).

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/10/2024, chuyển tạm giam ngày 16/10/2024. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1965; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Xóm X, xã X, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 07/10/2024, tổ công tác gồm công an xã C, công an xã M, công an xã X phối hợp cùng đội cảnh sát hình sự, kinh tế, ma túy công an huyện M làm nhiệm vụ tại xóm B, xã X, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Phát hiện Phạm Văn L đang điều khiển xe mô tô BKS 28M1-026.84 có nhiều biểu hiện nghi vấn, tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành Chính. Qua kiểm tra phát hiện bên trong túi áo khoác bên trái của Phạm Văn L đang mặc có 01 gói nilon mầu đỏ, bên trong có 02 gói nilon (một gói chứa chất bột dạng cục mầu trắng, một gói chứa các viên nén mầu hồng), Phạm Văn L khai nhận đó là ma túy mua về để sử dụng. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Văn L khai nhận: Khoảng 18 giờ 00 phút sáng ngày 07/10/2024, Phạm Văn L tự ý điều khiển xe mô tô BKS 28M1-026.84 của bà Phạm Thị N đi từ nhà tới xóm T, xã H, huyện M để tìm mua ma túy. Đến khoảng 19 giờ 30 phút L gặp một người đàn ông không quen biết trên đường thuộc địa phận xóm T, xã H, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Qua trao đổi L biết người này có bán ma túy nên đã mua 01 gói với giá 100.000đ. Sau khi mua được ma túy Phạm Văn L cất giấu vào túi áo bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khoảng 20 giờ 45 phút, khi đến địa phận xóm B, xã X, huyện M, tỉnh Hòa Bình thì bị tổ công tác công an huyện M kiểm tra, bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon mầu đỏ, bên trong có hai gói nilon (một gói nilon mầu xanh bên trong chứa chất bột dạng cục mầu trắng, một gói nilon mầu đỏ bên trong chứa 02 viên nén mầu hồng); 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WARE ALPHA, mầu sơn trắng đen, BKS 28M1-026.84.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS 28M1-026.84 là của bà Phạm Thị N. Việc Phạm Văn L tự ý lấy xe mô tô đi mua ma túy bà N không được biết. Ngày 16/10/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị N.

Tại bản Kết luận giám định số 554/KL-KTHS ngày 14/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận:

- 02 viên nén mầu hồng ký hiệu A1 trong phong bì niêm phong "Tang vật thu giữ của Phạm Văn L" gửi giám định có khối lượng 0,20g, là ma túy, loại Methamphetamine.

- Chất bột dạng cục mầu trắng ký hiệu A2 trong phong bì niêm phong "Tang vật thu giữ của Phạm Văn L" gửi giám định có khối lượng 0,44g, là ma túy, loại Heroine.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKSMC ngày 21/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Phạm Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ

nguyên quyết định truy tố và đề nghị. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Phạm Văn L từ 05 năm 02 tháng đến 05 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, không biết địa chỉ ở đâu nên không có căn cứ đề nghị xử lý.

Đối với bà Phạm Thị N, quá trình điều tra thể hiện Phạm Văn L tự ý sử dụng xe mô tô đi mua ma túy, bà N không biết nên không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với bà Phạm Thị N.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị tịch thu toàn bộ số ma túy của bị cáo để tiêu hủy. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 28M1-026.84 cho Bà Phạm Thị N theo quy định của pháp luật, bà N không có đề nghị gì thêm nên không đề nghị tiếp tục xem xét.

Đề nghị áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai nhận về hành vi phạm tội như sau: Do bị cáo nghiện ma túy nên ngày 15/10/2024 đã tự ý lấy xe mô tô của Bà Phạm Thị N đi mua 0,20 gam Methamphetamine và 0,44 gam Heroine, tổng khối lượng ma túy là 0,64 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét; biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, biên bản hỏi cung và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận Phạm Văn L phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã có 03 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới đây là tình tiết định khung hình phạt tái phạm nguy hiểm.

Tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o) Tái phạm nguy hiểm; ..."

Từ đó khẳng định bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về công tác quản lý các chất ma tuý, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn cơn nghiện của mình, bị cáo đã cố tình phạm tội.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải,đây là tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân xấu là người nghiện ma túy đã bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng chưa chấp hành quyết định đã phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tội danh, hình phạt, điều luật áp dụng, hình phạt bổ sung, hướng xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106;Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2.Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 64 (Sáu mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 07/10/2024.

3.Về vật chứng của vụ án**:** Tuyên tịch thu để tiêu hủy: 01(một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định, một mặt ghi BỘ C - CÔNG AN TỈNH HÒA BÌNH, mẫu vật còn lại sau giám định vụ: Phạm Văn L, sinh năm 1993 – Có hành vi phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 07/10/2024 tại xã X, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Mặt sau phong bì có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong, được đóng dấu giáp lai, dấu của phòng K, Công an tỉnh H.

Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 30/THA ngày 17/02/2025.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAT;*
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- Trại giam CA tỉnh HB;
- Cơ quan THA HS và HTTP Công an tỉnh HB;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- UBND xã Cun Pheo;
- Lưu HS
- Lưu cặp án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng